CTCP Nước sạch Quảng Ninh (UPCOM: NQN)

FireAnt

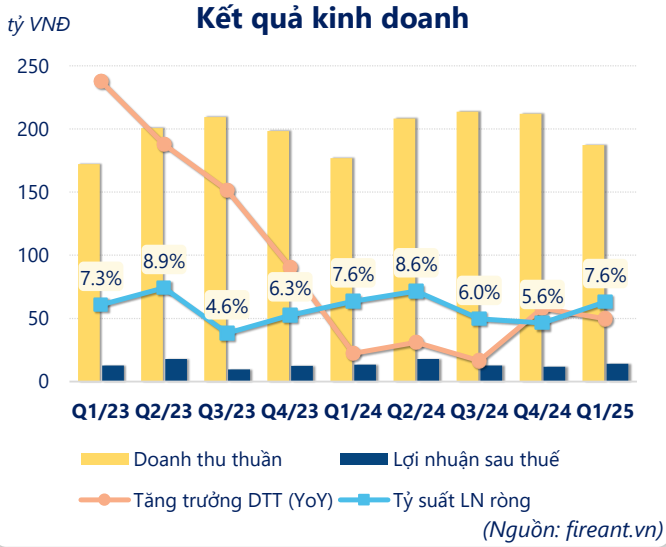
Ngày 31/03/2025	14,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-3.4%	1.4%	1.4%

ROE 2024: 8.8% | +/- YoY: ▲ 0.4%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	187 tỷ VNĐ	▼ 25.0 ▼ 11.6%	▲ 10.0 ▲ 5.8%
LN gộp	42.2 tỷ VNĐ	▼ 4.20 ▼ 9.0%	▲ 8.20 ▲ 24.1%
LN thuần	17.8 tỷ VNĐ	▲ 3.20 ▲ 22.1%	▲ 2.60 ▲ 17.3%
LN sau thuế	14.2 tỷ VNĐ	▲ 2.40 ▲ 20.1%	▲ 0.70 ▲ 5.0%

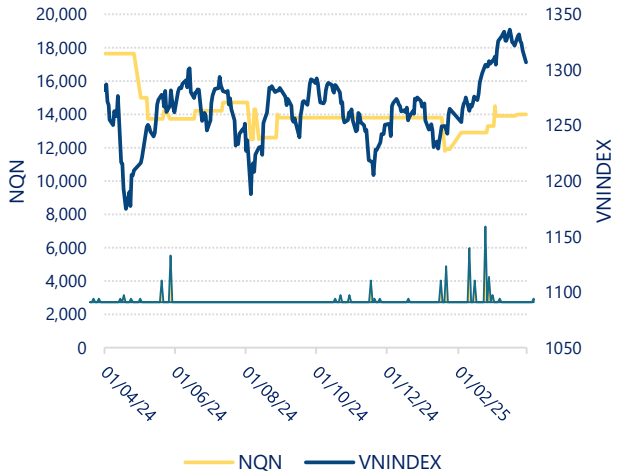
	2024	YoY
DT thuần	811 tỷ VNĐ	▲ 30.0 ▲ 3.9%
LN gộp	163 tỷ VNĐ	▲ 5.00 ▲ 2.8%
LN thuần	69.6 tỷ VNĐ	▲ 3.90 ▲ 5.8%
LN sau thuế	56.8 tỷ VNĐ	▲ 4.00 ▲ 7.7%

Kết quả kinh doanh



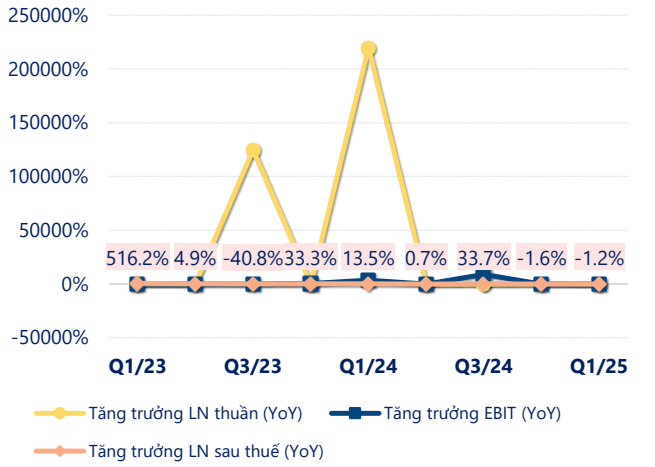
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



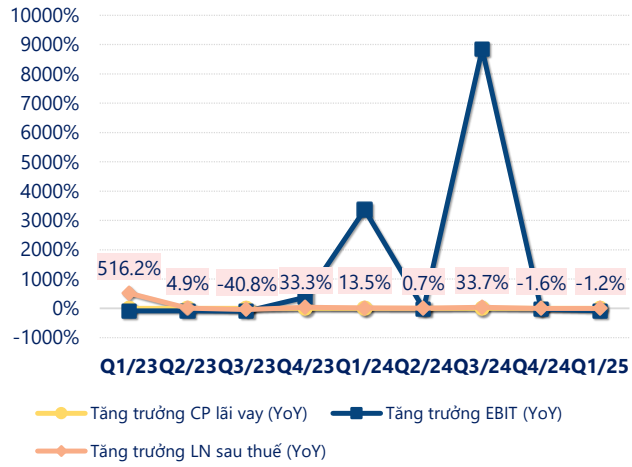
CTCP Nước sạch Quảng Ninh (UPCOM: NQN)

Tăng trưởng lợi nhuận



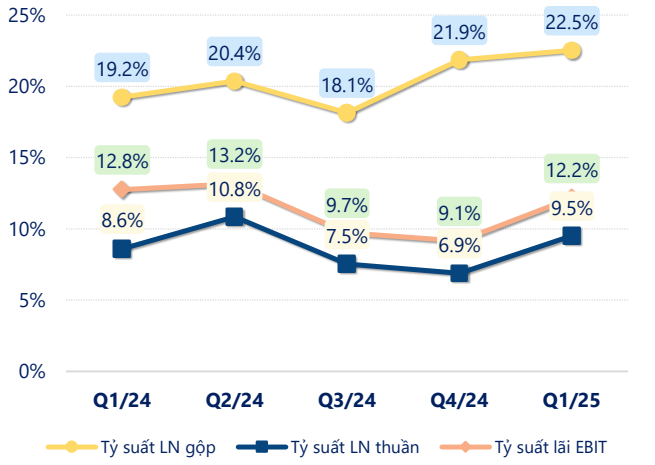
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



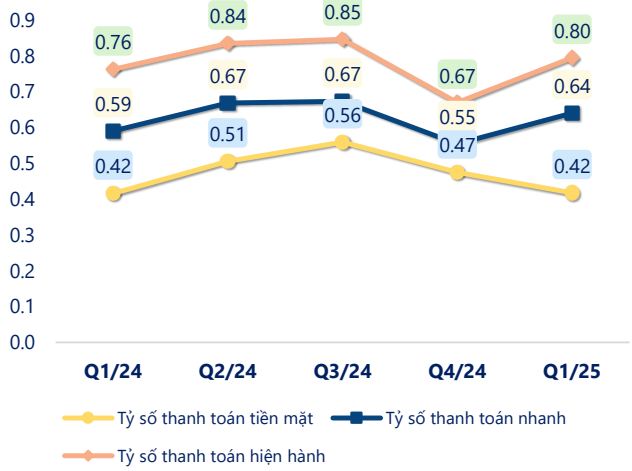
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



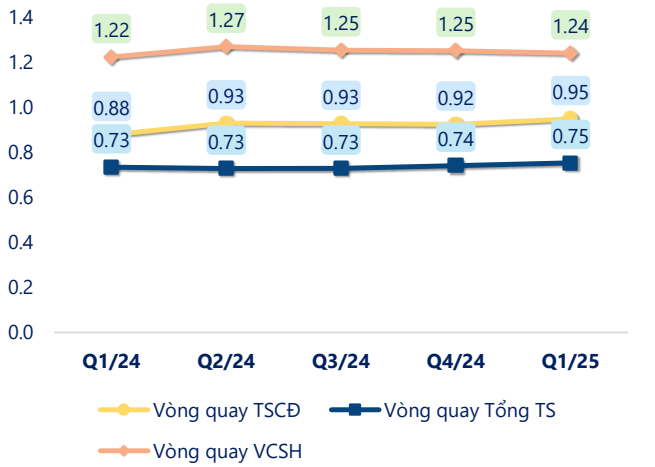
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



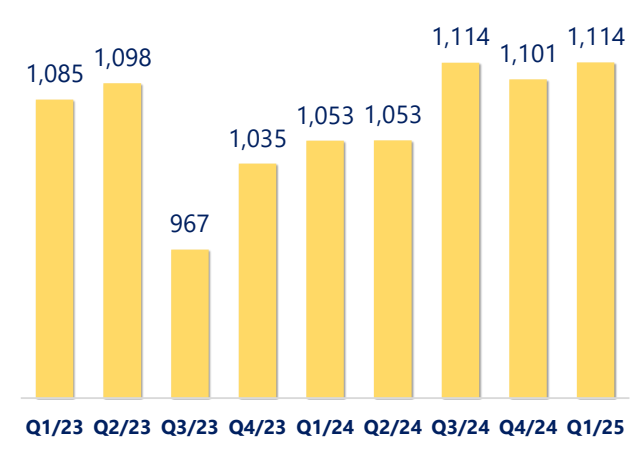
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

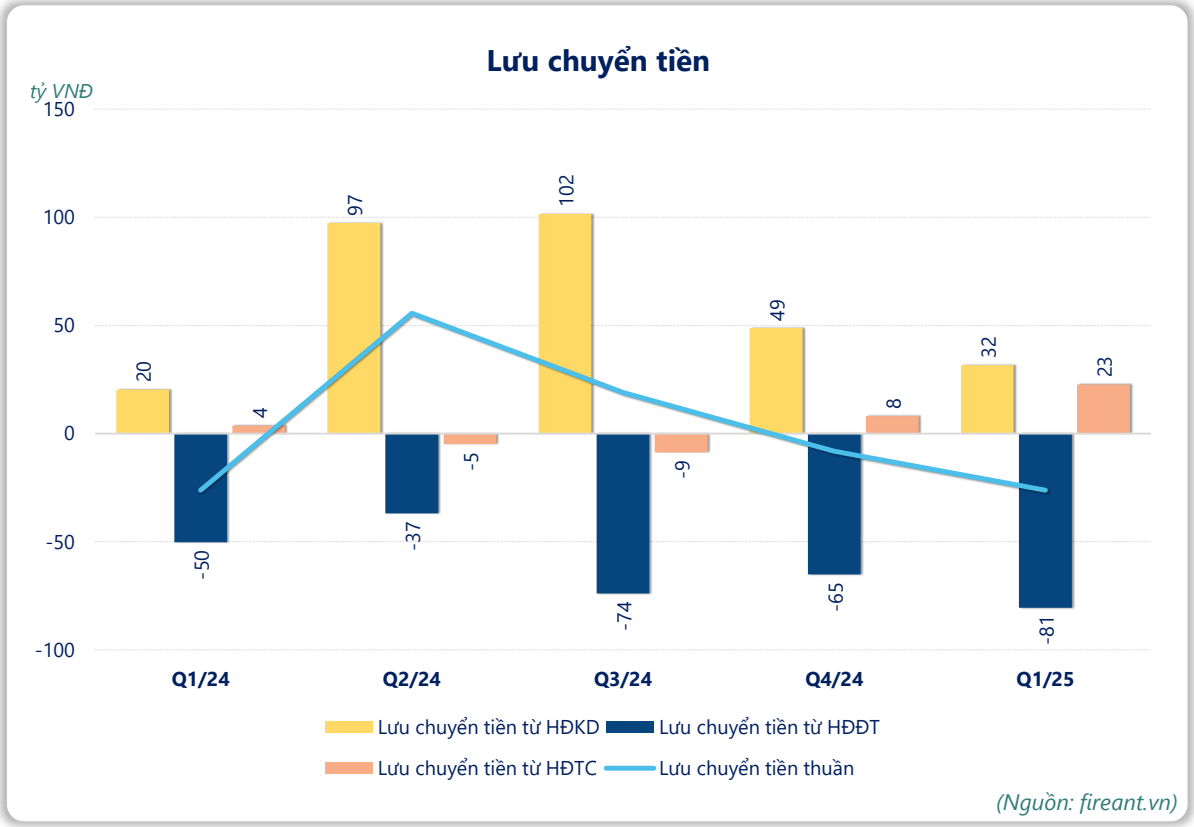


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nước sạch Quảng Ninh (UPCOM: NQN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**187**	**177**	**5.8%**	**811**	**781**	**3.9%**
Giá vốn hàng bán	145	143	1.5%	648	622	4.1%
Lợi nhuận gộp	42.2	34.0	24.1%	163	158	2.8%
Doanh thu HĐTC	0.23	0.11	111%	1.10	0.31	250%
Chi phí TC	5.03	5.46	-7.8%	20.2	27.5	-26.8%
Chi phí lãi vay	5.03	5.46	-7.8%	20.2	27.5	-26.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.02	0.01	50.6%	0.07	0.02	247%
Chi phí QLDN	**19.6**	**13.5**	**44.9%**	**74.0**	**65.3**	**13.3%**
LN thuần từ HĐKD	17.8	15.2	17.3%	69.6	65.7	5.8%
Lợi nhuận khác	**-0.08**	**1.89**	**-104%**	**1.51**	**-0.12**	**1371%**
LN trước thuế	17.7	17.1	3.8%	71.1	65.6	8.3%
Lợi nhuận sau thuế	**14.2**	**13.5**	**5.0%**	**56.8**	**52.8**	**7.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.2**	**13.5**	**5.0%**	**56.8**	**52.8**	**7.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)